

Số: 104/BC-UBND

Sơn Dung, ngày 07 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin

Thực hiện Công văn số 1251/UBND ngày 03/7/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc đôn đốc việc triển khai và báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Luật tiếp cận thông tin. UBND xã Sơn Dung báo cáo tình hình thực hiện cụ thể, như sau:

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Sơn Dung là xã trung tâm huyện Sơn Tây, phía Bắc giáp xã Sơn Mùa và Sơn Liên; phía Nam giáp xã Sơn Long và Đăk Nền (H.KonPlong – tỉnh Kon Tum) Phía Đông giáp xã Sơn Tân và Sơn Màu. Là một xã có địa hình chủ yếu là sông, suối và đồi núi phức tạp; diện tích tự nhiên là 4.550 ha; toàn xã có 05 thôn (có 18 khu dân cư); dân số toàn xã là 4.300 khẩu (có 1.236 hộ); là xã có nhiều thành phần dân tộc sinh sống, như: Kdong, Cor, H're, Kinh...

2. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1, Để triển khai thực hiện tốt Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn, ngay sau khi UBND tỉnh, UBND huyện có Kế hoạch triển khai thi hành; UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và các thôn tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định 13/2018/NĐCP đến cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã.

2, Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật tiếp cận thông tin, Nghị định 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền

3, Hàng năm cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Sơn Dung, bản niên yết công khai tại bộ phận một cửa của xã, thông qua các buổi họp trực báo của xã, các buổi họp thôn, các buổi họp tiếp xúc cử tri, các buổi Bí thư, Chủ tịch đối thoại với nhân dân.

1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân

được tiếp cận có điều kiện các nội dung cung cấp thông tin được các thường người dân đến trụ sở các cơ quan đóng trên địa bàn để được trả lời, hướng dẫn trực tiếp hoặc được giải quyết trực tiếp tại trụ sở.

1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin công tác này được bố trí phòng, nơi làm việc của các bộ phận chuyên môn, trụ sở làm việc cho các đồng chí được kiêm nhiệm.

1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin; lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu; việc công khai họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số Fax, địa chỉ thư điện tử của người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin.

1.5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin.

1.6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử/ Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin; việc tổ chức xây dựng và duy trì Chuyên mục về tiếp cận thông tin điện tử của cơ quan.

1.7. Về việc lập, cập nhật và công khai Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện.

1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

1.10. Về chi phí tiếp cận thông tin.

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin và việc xử lý vi phạm nội dung này không phát sinh.

1.12. Các biện pháp đã thực hiện để giải quyết khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Tổng số yêu cầu cung cấp thông tin: không phát sinh.

2.2. Tổng số thông tin được cung cấp theo yêu cầu: Không phát sinh:

a. Theo lĩnh vực:

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực đất đai: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực y tế: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực giáo

dục: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực xây dựng, nhà ở: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực đầu tư, kinh doanh: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực tài chính, ngân sách: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực tài nguyên, môi trường: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực khoa học và công nghệ: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực tư pháp: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực nội vụ: không có.

- Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu lĩnh vực khác: không có.

b. Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp thông tin giải quyết theo Luật Tiếp cận thông tin: không phát sinh.

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo pháp luật chuyên ngành: không phát sinh.

c. Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu: không phát sinh

- Cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: không phát sinh.

- Cung cấp thông tin qua mạng điện tử: không phát sinh.

- Cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, Fax: không có.

2.3. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: không phát sinh

Lý do từ chối:

2.4. Việc bảo đảm thời hạn giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin

2.5. Việc xử lý thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung

Việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân được đơn vị quan tâm thực hiện; Từ khi triển khai thực hiện đến nay không có hành vi vi phạm pháp luật tiếp cận thông tin, **không có các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện** liên quan đến cung cấp, công khai thông tin, góp phần tạo điều kiện của người dân tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Thuận lợi

Việc thực thi Luật Tiếp cận thông tin trong thời kỳ công nghệ 4.0, song song với quá trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước nên thuận lợi cho việc cập nhật, công khai, khai thác và cung cấp thông tin cho công dân.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Cán bộ được giao làm đầu mối cung cấp thông tin kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên khó khăn trong việc cập nhật, khai thác thông tin.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước và cán bộ đầu mối cung cấp thông tin.

- Quan tâm bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin cho người dân.

Trên đây là báo cáo cung cấp thông tin về tình hình 5 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của Ủy ban nhân dân xã Sơn Dung gửi Phòng Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- Đảng ủy; HĐND;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Đùng

